

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 935/QĐ-ĐHKTNA-ĐT ngày 15 tháng 11 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An)*

Tên chương trình:	Kỹ sư quản lý đất đai
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản lý đất đai
Mã ngành:	7850103
Loại hình đào tạo:	Vừa làm vừa học

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư Quản lý đất đai có đạo đức tốt; có kiến thức chuyên môn toàn diện về lý luận và thực tiễn Quản lý đất đai: Trắc địa - Bản đồ, Hệ thống tin địa lý, Hệ thống tin đất đai, Ngoại ngữ; có kỹ năng về công nghệ (công nghệ toàn đạc, công nghệ GPS, công nghệ ảnh số...), thành lập các bản đồ chuyên đề (bản đồ địa chính, bản đồ địa chính cơ sở, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất...) dưới dạng số, thiết kế và vận hành các hệ thống thông tin đất đai...; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực được đào tạo

1.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế, xã hội phục vụ ngành.
- Có kiến thức về quản lý đất đai, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực đo đạc, tin học phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Về kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ tin học để tổ chức, thực hành đo đạc, biên tập thành lập bản đồ địa chính các loại.
- Lập và xây dựng được dự án quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển nông thôn, lập và kiểm tra hồ sơ địa chính các loại...
- Thực hiện công tác định giá đất, viết báo cáo định giá, đánh giá đất phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai.

- Tổng hợp và phân tích được biến động đất đai từ đó dự báo được nhu cầu sử dụng các loại đất, minh họa kết quả quy hoạch đất đai trên bản đồ.

- Sử dụng được phần mềm MicroStation, Famis để thực hiện công tác biên tập, biên vẽ bản đồ, thống kê kiểm kê đất đai.

- Thành thạo trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết tranh chấp đất đai, quy hoạch sử dụng đất

- Có kỹ năng tìm kiếm và sử dụng thông tin trong lĩnh vực Quản lý đất đai;

- Có khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, xây dựng kế hoạch và viết báo cáo

Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức tư cách tốt, có hiểu biết về chính trị - xã hội và sức khỏe tốt.

Trình độ ngoại ngữ, tin học

Đạt yêu cầu về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

- **Kiến thức chung:** Nhận thức, đánh giá sự vật, hiện tượng một cách logic, biện chứng; thực hiện đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; chấp hành nghiêm túc Pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, các kiến thức cơ bản về pháp luật, toán học cao cấp... để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

- **Kiến thức cơ sở ngành:** áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành về Quản lý nhà nước đất đai, Thổ nhưỡng, Đo đạc, Bản đồ địa chính, Pháp luật đất đai, Canh tác học, Đánh giá đất... để sử dụng trong học tập, khai thác nghiên cứu chuyên sâu các môn học chuyên ngành.

- **Kiến thức chuyên sâu:** Nhận thức các kiến thức chuyên sâu về Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch đô thị, Quy hoạch phát triển nông thôn, Định giá đất, Đánh giá đất đai, Thuế nhà đất, Thanh tra kiểm tra đất đai, Thống kê đất đai, kiến thức chuyên sâu về sử dụng phần mềm quản lý đất đai, sử dụng thành thạo các loại máy đo đạc như GPS, toàn đạc điện tử; sử dụng tốt các loại bản đồ...Để áp dụng khai

thác các nguyên lý cơ bản trong việc quản lý, sử dụng nguồn tài nguyên đất đai theo hướng tiết kiệm, hợp lý và bền vững.

- **Kiến thức bổ trợ:** Sử dụng được các kiến thức cơ bản về địa lý kinh tế, kinh tế vi mô để hỗ trợ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Sử dụng máy tính soạn thảo được các văn bản; đọc, dịch được tài liệu tiếng anh sử dụng trong chuyên ngành đất đai.

2.2. Chuẩn về kỹ năng

Kỹ năng cứng

- Sử dụng được công nghệ tin học để tổ chức, thực hành đo đạc, biên tập thành lập bản đồ địa chính các loại.

- Lập và xây dựng được dự án quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển nông thôn, lập và kiểm tra hồ sơ địa chính các loại...

- Thực hiện công tác định giá đất, viết báo cáo định giá, đánh giá đất phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về đất đai.

- Tổng hợp và phân tích được biến động đất đai từ đó dự báo được nhu cầu sử dụng các loại đất, minh họa kết quả quy hoạch đất đai trên bản đồ.

- Sử dụng được phần mềm MicroStation, Famis để thực hiện công tác biên tập, biên vẽ bản đồ, thống kê kiểm kê đất đai.

- Thành thạo trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết tranh chấp đất đai, quy hoạch sử dụng đất

Kỹ năng mềm

- Kỹ năng tin học: Đạt trình độ tin học văn phòng tương đương B, có kỹ năng giải quyết các vấn đề chuyên môn bằng các ứng dụng phần mềm của Microsoft Office, sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet. Đồng thời có thể sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành đào tạo theo quy định của trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

- Có kỹ năng tìm kiếm và sử dụng thông tin trong lĩnh vực Quản lý đất đai;

- Có khả năng tư duy theo hệ thống và sáng tạo;

- Có khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, xây dựng kế hoạch và viết báo cáo

- Có kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

- Có khả năng giao tiếp, đàm phán, diễn thuyết về lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành quản lý đất đai; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau như viện, trung tâm đo đạc, địa chính các cấp; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề về pháp luật đất đai, quy hoạch, đo đạc bản đồ và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô cấp huyện về công tác quản lý đất đai

3. Khối lượng kiến thức toàn khoa

126 tín chỉ (*Chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng*).

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3,5 năm gồm 7 học kỳ. Cuối khóa, sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp.

Sinh viên đào tạo theo loại hình Vừa làm vừa học áp dụng theo Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học và Quyết định số 682/QĐ-ĐHKTNA ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An V/v ban hành quy định đào tạo đại học vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An

5.2. Công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quyết định số 682/QĐ-ĐHKTNA ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An V/v ban hành Quy định đào tạo đại học vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An

6. Cách thức đánh giá

- Thực hiện theo điều 21 và điều 22 “Quy định đào tạo đại học vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An” ban hành kèm theo Quyết định số 682/QĐ-ĐHKTNA ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An

7. Nội dung chương trình

STT (Mã số HP)	Học phần	Nội dung cần đạt được của học phần (Tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
			LT	TH	Tự Học	
1. Kiến thức giáo dục đại cương						
1	Triết học Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những kiến thức có tính căn bản , hệ thống về Triết học Mác – Lênin giúp sinh viên hiểu biết về thế giới xung quanh, về quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy. - Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác - Lênin - Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Hình thành kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, xemina một cách hiệu quả. - Xây dựng và phát triển nhân sinh quan cách mạng, xây 	45		90	3

		<p>dụng niềm tin, lý tưởng cách mạng.</p> <p>- Vận dụng sáng tạo các nguyên lý, quy luật và cấp phạm trù vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn từ đó rèn luyện và tu dưỡng đạo đức.</p>				
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<p>Trang bị cho sinh viên tri thức căn bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay, đảm bảo tính cơ bản, hệ thống khoa học, cung cấp tri thức mới, gắn với thực tiễn tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với sinh viên các trường cao đẳng, đại học không chuyên lý luận</p> <p>Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp việc làm và cuộc sống sau khi ra trường</p> <p>Góp phần xây dựng lập trường, hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.</p>	30		60	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin</p> <p>Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta,</p>	30	0	60	2

		Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXHKKH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung				
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	<p>- Hiểu được những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018).</p> <p>- Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin của bản thân vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ và hiện tại</p> <p>- Hình thành phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>- Sinh viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với CMVN; hình thành tình cảm, niềm tin vào con đường cách mạng mà Bác Hồ và Đảng ta đã</p>	30	60	2	

		vạch ra, dân tộc ta đã lựa chọn; Quyết tâm phấn đấu thực hiện đường lối cách mạng của Đảng.				
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>- Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng ta trong cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến chống Pháp, Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.</p> <p>- Hình thành khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.</p> <p>- Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được vai trò, giá trị, tài sản tinh thần vô giá của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc ta; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>	30	0	60	2
5	Pháp luật Đại cương	<p>- Hiểu được lịch sử hình thành và nguồn gốc ra đời của nhà nước và pháp luật.</p> <p>- Hiểu nội dung cơ bản của bản chất, chức năng của nhà nước và pháp luật.</p> <p>- Có thể hiểu và xác định được quy phạm pháp luật, cấu trúc của quy phạm pháp luật. Quan</p>	45	0	90	3

		<p>hệ pháp luật và các yếu tố cấu thành của quan hệ pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể hiểu được hệ thống pháp luật Việt Nam, trên cơ sở đó tìm hiểu rõ hơn và áp dụng để làm các bài tập tình huống về Luật Hiến Pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình.... - Rèn luyện được năng lực tư duy độc lập trong quá trình nghiên cứu và thực hiện pháp luật. - Hình thành tư duy và kỹ năng phân tích, tổng hợp đánh giá những vấn đề liên quan đến môn học. Từ đó, vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. - Rèn kỹ năng viết, có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu. - Sinh viên tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó hình thành niềm tin, sự tin tưởng và thực hiện tốt các quy định đã được đặt ra trong các văn bản quy phạm pháp luật. 				
--	--	--	--	--	--	--

6	Văn bản trong quản lý	<p>Nhiệm vụ của môn học “Văn bản trong quản lý” là phải trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn bản, hệ thống văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Vai trò và tầm quan trọng của văn bản trong hoạt động quản lý, điều hành; Kỹ năng soạn thảo một số loại văn bản thông dụng ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. Từ đó, nêu được các chức năng và vai trò của văn bản trong quản lý. - Phân tích và so sánh được các loại văn bản trong hệ thống văn bản quản lý Nhà nước. - Trình bày đúng các yêu cầu về thể thức văn bản, từ đó vận dụng đúng để soạn thảo các loại văn bản theo yêu cầu. - Nhận biết và phân tích được các yêu cầu về nội dung văn bản. - Rèn luyện kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông thường, văn bản trong doanh nghiệp và các loại hợp đồng. - Vận dụng được các kiến thức đã học để soạn thảo các văn 	45	0	90	3
---	-----------------------	---	----	---	----	---

		bản trong các hoạt động cụ thể của cá nhân, đơn vị.				
7	Tự chọn (1 trong 2 học phần)					
	Dân số học	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa thực tiễn của học phần dân số học. - Trình bày được tình hình dân số thế giới và dân số Việt Nam. - Biết và xác định được quy mô dân số, sự phân bố dân cư và cơ cấu dân số. - Trình bày được khái niệm, các thước đo đánh giá các yếu tố biến động của dân số: mức sinh, mức chết, di dân, đô thị hóa, từ đó, phân tích được các yếu tố ảnh hưởng tới các yếu tố biến động đó cũng như ảnh hưởng của các yếu tố biến động dân số tới kinh tế, văn hóa, xã hội. - Phân tích được mối liên hệ giữa dân số và phát triển như mối liên hệ giữa dân số với các yếu tố: kinh tế, xã hội, tài nguyên và môi trường. - Xác định được các phương pháp dự báo dân số và quan điểm xây dựng chính sách dân số. 	30	0	60	2
	Xã hội học	Học phần Xã hội học nghiên cứu các tương tác và hành vi xã hội của con người, của hệ thống xã hội; nghiên cứu vào	30	0	60	2

		cấu trúc, sự phát triển của các tương tác và hành vi xã hội; trên cơ sở đó xác định các quy luật của tương tác và hành vi xã hội, làm rõ các vấn đề tổng quan về xã hội học, phân tích về cơ cấu xã hội, làm rõ tổ chức xã hội, giải quyết vấn đề thiết chế xã hội, tập trung bàn về văn hóa xã hội, nghiên cứu về vấn đề xã hội hóa, giải quyết vấn đề đời sống xã hội, cung cấp cho người học về các phương pháp nghiên cứu xã hội học.				
8	Tiếng anh 1	SV sử dụng được một cách thành thạo các thì trong tiếng Anh; mở rộng được lượng từ vựng; có khả năng đọc và hiểu được các đoạn đọc ngắn; nghe và hiểu được những cuộc hội thoại đơn về những chủ đề đã học trình bày được bằng tiếng Anh một số thông tin về bản thân và gia đình, về ước mơ tham vọng, các sự kiện quan trọng trong cuộc sống, kế hoạch công tác cá nhân...	45	0	90	3
9	Tiếng anh 2	SV sử dụng và phân biệt được một cách thành thạo các thì, các cấu trúc, các hiện tượng ngôn ngữ nâng cao; có khả	60	0	120	4

		<p>năng trình bày được bằng tiếng Anh một số số thông tin về đất nước, con người và văn hóa vùng miền, truyền thống, cách giải quyết các vấn đề về tiền bạc...; đọc và hiểu được những sự kiện xã hội, quảng cáo, bài báo viết về những chủ đề quen thuộc.</p>				
10	Tiếng anh chuyên ngành	<p>Sinh viên tích lũy và vận dụng được vốn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành, kiến thức chuyên ngành cơ bản, kiến thức về ngôn ngữ chuyên sâu để thảo luận, tra cứu, tham khảo và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực Quản lý đất đai như khả năng đất đai, đánh giá khả năng đất đai, đánh giá khả năng thích nghi của đất, quy hoạch sử dụng đất, các cấp độ quy hoạch, mục tiêu và trọng điểm quy hoạch sử dụng đất, các hình thức sử dụng đất, quản lý đất đai và chính sách đất đai...</p>	30	0	60	2
11	Toán cao cấp	<p>- Hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản về hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, không gian vectơ, ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính.</p> <p>- Giải thành thạo các bài toán về hàm số nhiều biến số,</p>	45	0	90	3

		<p>phương trình vi phân, không gian vectơ, ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính.</p> <p>- Hình thành kỹ năng tư duy logic các vấn đề trong thực tiễn; kỹ năng dự báo, phân tích và đánh giá trong kinh tế.</p> <p>- Vận dụng toán học trong quá trình thu thập và xử lý thông tin kinh tế - xã hội</p>				
12	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	<p>- Trình bày được các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán như: Các kiến thức về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, bài toán ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê và ý nghĩa của các kiến thức đó trong thực tế cuộc sống, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật.</p> <p>- Giải quyết được các bài toán xác suất-thống kê cơ bản.</p> <p>- Biết vận dụng các kiến thức đã được học để phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin thu được và đưa ra các kết luận trong lĩnh vực chuyên môn.</p>	45	0	90	3
13	Hóa học đại cương	<p>Học phần Hóa học đại cương trình bày các kiến thức cơ bản về thành phần, cấu tạo nguyên tử theo lý thuyết hiện đại; các khái niệm và định luật hóa học cơ bản, tốc độ phản ứng và phương trình hóa học, dung dịch, các chất vô cơ, và các kiến thức hóa học với môi trường. Vận dụng các quy luật</p>	30	0	60	2

		để giải thích các hiện tượng hóa học trong đời sống, trong lao động sản xuất.				
14	Sinh thái môi trường	Môn học cung cấp cho sinh viên về kiến thức môi trường, từng bước xây dựng ý thức tôn trọng môi trường sống cho mọi tầng lớp trong xã hội, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý cơ bản của sinh thái học những ứng dụng trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp hướng theo phát triển bền vững.	28	5	60	2
15	Tin học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những kiến thức cơ bản về tin học, các khái niệm chung, các thao tác cơ bản trong soạn thảo và tạo bảng biểu, các thao tác cơ bản trong bảng tính... - Hiểu cú pháp và tác dụng của các hàm trong Excel... - Vận hành tốt cách sử dụng và khai thác tốt các phần mềm máy tính như Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Powerpoint, Internet... - Rèn luyện được khả năng sử dụng tốt máy tính - Vận dụng một số phần mềm thông dụng: Word, Excel, PowerPoint vào thực tế công việc, học tập đồng thời khai thác tốt các ứng dụng của Internet. . . - Có thể đánh giá được tầm quan trọng và sự cần thiết của 	30	30		3

		<p>khoa học công nghệ.</p> <p>- Tạo được hứng thú, đam mê nghiên cứu, học tập tin học để không ngừng nâng cao, cập nhật kiến thức, vận dụng vào cuộc sống và công việc...</p>				
	Tự chọn (2 trong 4 học phần sau)					
16 17	Tin học Autocard	<p>Nắm vững những kiến thức cơ bản để thiết lập, chỉnh sửa, hoàn thành bản vẽ:</p> <p>+ Nắm vững những kiến thức cơ bản, các thao tác ban đầu để thiết lập bản vẽ: Khởi động và thoát khỏi AutoCad, các thao tác với tệp, Các bước thiết lập bản vẽ ban đầu, các phương pháp nhập lệnh, xác định điểm & chế độ vẽ, phương thức truy bắt điểm...</p> <p>+ Nắm vững những kiến thức về các lệnh vẽ cơ bản: Lệnh Line (Vẽ đường thẳng), Lệnh Trace, Lệnh Point, Circle, Arc, Rectangle, Polygon, Polyline – Pline, Spline, Ellipse, Doughnut, Region, Lệnh vẽ tia thẳng xuất phát từ một điểm, Lệnh vẽ đường kiến tạo, Lệnh Multiline...</p> <p>+ Nắm vững những kiến thức về các lệnh hiệu chỉnh và sửa đổi bản vẽ: Lệnh lựa chọn đối tượng, Move, Trim, Break, Extend, Rotate, Scale, Stretch,</p>	15	30		2

		<p>Lengthen, Match Properties, Pedit, Change, Properties...</p> <p>+ Nắm vững những kiến thức về các lệnh vẽ nhanh hỗ trợ cho quá trình thiết kế bản vẽ: Lệnh Copy, Offset, Fillet, Chamfer, Mirror, Array, Div, Measure...</p> <p>+ Nắm vững những kiến thức về các lệnh quản lý đối tượng theo lớp, khối, đường nét và màu: Tạo và hiệu chỉnh lớp theo hộp thoại, Sử dụng nét trên bản vẽ, Gán màu cho đối tượng, Khối và thuộc tính của khối. Cách ghi và hiệu chỉnh văn bản. Cách ghi kích thước cho bản vẽ. Các lệnh về màn hình và in ấn....</p>				
--	--	--	--	--	--	--

Môi trường và phát triển	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về môi trường: Khái niệm môi trường theo nội dung, theo quy mô, các thành phần môi trường, Khái niệm và phân loại tài nguyên, mối quan hệ qua lại giữa hệ thống môi trường và hệ thống kinh tế, bảo vệ môi trường trên cơ sở sinh thái học, thế nào là ô nhiễm môi trường và các tiêu chí để nhận biết ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu hiện trạng tài nguyên môi trường của thế giới và ở Việt Nam. Chiến lược bảo vệ và phát triển môi trường bền vững hiện nay.	28	5	60	2
Tài nguyên thiên nhiên	Học phần trình bày về các dạng tài nguyên thiên nhiên có ảnh hưởng tới cuộc sống của con người với hiện trạng và những vấn đề môi trường liên quan, đồng thời cũng giới thiệu những biện pháp khai thác, sử dụng hợp lý và bảo tồn, bảo vệ.	28	5	60	2
Quản lý môi trường	Học phần cung cấp các biện pháp luật pháp, chính sách kinh tế, kỹ thuật và xã hội thích hợp nhằm bảo vệ chất lượng môi trường sống và phát triển bền vững kinh tế xã hội quốc gia. Công tác quản lý môi trường dựa trên cơ sở triết học – xã hội của mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, cơ sở	28	5	60	2

		<p>khoa học công nghệ và cơ sở kinh tế. Công cụ quản lý môi trường có thể được chia thành công cụ pháp lý, công cụ kinh tế, công cụ kỹ thuật và các công cụ khác. Mỗi loại công cụ quản lý môi trường sẽ có những điểm mạnh và điểm hạn chế khi áp dụng trên thực tế.</p>				
20	Giáo dục thể chất	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nguyên nhân chấn thương trong tập luyện và cách phòng tránh. Tổ chức bắt thăm thi đấu giải thể thao. - Hiểu luật thi đấu cầu long, bóng chuyền, điền kinh. - Thực hiện được các kỹ thuật động tác phát cầu, đập cầu, phát bóng, đệm bóng, nhảy cao nằm nghiêng, chạy 100m. - Hình thành kỹ năng, kỹ xảo động tác. - Rèn luyện kỹ năng tự rèn luyện thể lực nâng cao sức khỏe bản thân. 	9	72	123	3
21	Giáo dục quốc phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học. - Hiểu rõ quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; - Xác định đúng vai trò, vị trí của nề quốc phòng toàn dân trong bảo vệ tổ quốc. - Xác định vai trò của việc xây dựng lực lượng Vũ trang nhân 	90	75	165	8

	<p>dân Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại - Hiểu về những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam. - Phân biệt tình huống âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, thế lực phản động. Vận dụng đường lối cách mạng của Đảng, nghệ thuật quân sự Việt Nam vào đời sống xã hội góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - Thực hiện được tập hợp đội ngũ đơn vị (trung đội); Sử dụng được bản đồ địa hình quân sự; Biết cách phòng chống địch tiên công bằng vũ khí công nghệ cao; Thực hiện được ba môn quân sự phối hợp; Thực hiện luyện tập trung đội bộ binh tiến công. + Thực hiện luyện tập trung đội bộ binh phòng ngự; Biết bắn súng ngắn; Thực hành sử dụng được một số loại lựu đạn Việt Nam. + Thực hiện kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền 				
--	--	--	--	--	--

		<p>quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>+ Tự bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tự giác tích cực luyện tập, an toàn trong tập luyện.</p> <p>- Hiểu về cơ cấu tổ chức lực lượng các quân, binh chủng (theo 4 nhóm ngành); Hiểu biết về lịch sử, truyền thống quân, binh chủng (theo 4 nhóm ngành)</p> <p>+ Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng...</p> <p>+ Phân biệt cơ cấu tổ chức lực lượng các quân, binh chủng các ngành. thu hoạch sau khi tham quan các đơn vị, bảo tàng; thực hiện kế hoạch tham quan và viết bài thu hoạch.</p>				
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
2.1. Kiến thức cơ sở ngành						
1	Trắc địa 1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản: Trắc địa, bản đồ, bình đồ, phương pháp đo đạc, tính toán, xử lý kết quả đo đạc, phương pháp sử dụng một số loại máy đo đạc thông thường. Phương pháp kiểm tra kết quả đo thông	39	15	90	3

		qua các kiến thức cơ bản về sai số đo, bình sai trong đo đạc, từ đó có thể biên tập chỉnh lý và vẽ bản đồ.				
2	Trắc địa 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản: Trắc địa bản đồ, bản đồ chuyên ngành, phương pháp xây dựng lưới đo đạc, xử lý kết quả đo đạc trong hệ thống lưới, phương pháp sử dụng máy đo đạc điện tử. Ứng dụng kết quả đo đạc trong các lĩnh vực chuyên môn quản lý đất đai	39	15	90	3
3	Trắc địa ảnh viễn thám	Học phần trắc địa ảnh giới thiệu các kiến thức cơ bản và thiết yếu nhất về Viễn thám: lịch sử phát triển của khoa học Viễn thám trên thế giới; nguyên lý cơ bản của viễn thám; cơ sở vật lý của viễn thám cũng như cách thu nhận và phân tích tư liệu viễn thám. Các khái niệm chung về ảnh hàng không; nguyên lý chụp ảnh hàng không; các phương pháp giải đoán ảnh viễn thám. Từ đó có những hành động cụ thể nhằm tăng cường, nâng cao khả năng ứng dụng các tư liệu viễn thám vào giải quyết các công việc cụ thể của ngành Quản lý đất đai.	28	5	60	2
4	Thổ nhưỡng	Học phần cung cấp cho sinh viên những nghiên cứu về đất, về quá trình hình thành đất, các	24	10	60	2

		thành phần cơ giới trong đất, kết cấu đất, các phản ứng lý hoá học của đất. Đồng thời nghiên cứu một số sinh vật sống trong đất và phân loại đất theo các vùng có địa hình khác nhau từ đó đưa ra hướng tác động để nâng cao độ phì của đất và sử dụng đất một cách phù hợp nhất.				
5	Đánh giá đất	Học phần môn đánh giá đất cung cấp đầy đủ các nội dung về nguồn tài nguyên đất đai, hiện trạng cũng như khả năng sử dụng đất trên quan điểm sinh thái và phát triển bền vững đối với sản xuất nông nghiệp. Nội dung của học phần này đánh giá tỷ mỉ tài nguyên đất đai phục vụ cho nhiều mục đích trong nông nghiệp, phục vụ cho công tác quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội.	24	10	90	2
6	Hệ thống thông tin địa lý	Học phần cung cấp cho sinh viên nội dung về Hệ thống thông tin địa lý (GIS); Cấu trúc dữ liệu trong GIS; Mô hình số hóa độ cao (DEM): phương pháp biểu thị DEM, phương pháp xây dựng DEM; Phân tích dữ liệu trong GIS: chức năng tạo vùng đệm, chức năng chồng xếp bản đồ, chức năng nội suy không gian, chức năng tìm	27	35	90	3

		kiểm, chức năng phân tích mạng lưới, mô hình hóa trong GIS. ứng dụng GIS trong quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên				
7	Quản lý nguồn nước	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên nước như chu trình nước, các nguồn nước và tiềm năng khai thác, sử dụng các nguồn nước để phục vụ cho các nhu cầu của con người; thêm vào đó sự ô nhiễm nguồn nước, việc quản lý, sử dụng và phân bổ nguồn nước hợp lý, các công cụ quản lý tổng hợp nguồn nước cũng được trình bày trong môn học này	26	10	60	2
8	Bản đồ học	Học phần môn bản đồ học cung cấp các kiến thức cơ bản về bản đồ học, cơ sở toán bản đồ, ngôn ngữ bản đồ, tổ chức thành lập bản đồ, tổng quát hóa bản đồ, thiết kế biên tập và thành lập bản đồ, phân tích đánh giá chất lượng bản đồ	26	10	60	2
2.1. Kiến thức chuyên ngành						
1	QH tổng thể phát triển KTXH	Học phần Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - Xã hội trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất, nguyên tắc của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, cung cấp các nội dung cơ bản và phương pháp xây dựng các quy hoạch thành phần trong hệ	39	15	90	3

		thống phát triển kinh tế xã hội của đất nước				
2	QH sử dụng đất	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vai trò của đất trong sự phát triển kinh tế - xã hội, Bản chất của quy hoạch sử dụng đất, Những quy luật phát triển của quy hoạch sử dụng đất, Vị trí, vai trò và sự cần thiết phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện,	26	10	60	2
3	QH PT nông thôn	Học phần môn Quy hoạch phát triển nông thôn cung cấp những lý luận về phát triển nông thôn và những nguyên lý quy hoạch vận dụng vào phát triển nông thôn toàn diện và bền vững. Quy hoạch phát triển nông thôn còn thể hiện cả quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành và thực hiện cá dự án đầu tư về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường nhằm nâng cao chất lượng đời sống người dân nông thôn.	26	10	60	2
4	QH ĐT và điểm DC nông thôn	Học phần môn Quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn bao hàm các kiến thức tổng hợp về nhiều lĩnh vực như: Phát triển KTXH, cải thiện môi trường sống cho dân cư, quy hoạch phát triển hài hòa các hệ thống điểm dân cư đô thị và nông thôn, quy hoạch phân bổ sử dụng đất trong khu dân cư	26	10	60	2

		<p>tạo cơ sở khoa học và pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai</p> <p>Cung cấp các kỹ thuật thiết kế quy hoạch chi tiết các bộ phận chức năng trong khu dân cư và hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thực hiện đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới</p>				
5	Bản đồ địa chính	<p>Học phần môn Bản đồ địa chính khái quát về địa chính và đo đạc địa chính, nội dung bản đồ địa chính, cơ sở toán học của bản đồ địa chính, quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính, trình bày bản đồ địa chính, sử dụng, hiệu chỉnh biến động và lưu trữ bản đồ địa chính, bản đồ địa chính số. Thành lập bản đồ địa chính gốc, biên tập, biên vẽ bản đồ địa chính từ bản đồ địa chính gốc.</p>	39	15	90	3
6	Thực hành trắc địa	<p>Học phần Thực hành trắc địa cung cấp cho người học về nội dung thực hành lập lưới khống chế và các phương pháp đo vẽ bản đồ địa chính (Khảo sát thực địa, chọn điểm chôn mốc), Đo đạc lưới (Đo góc, cạnh), bình sai lưới, đo vẽ thành lập bản đồ địa chính, biên tập, kiểm tra nghiệm thu bản đồ.</p>	14	30	60	2
7	Quản lý hành chính về đất đai	Học phần môn Quản lý nhà	39	15	90	3

		<p>nước về đất đai cung cấp các kiến thức về Quản lý nhà nước, cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai, hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về đất đai Việt Nam, nội dung quản lý nhà nước về đất đai, quản lý nhà nước với các loại đất.</p> <p>Các kiến thức về quản lý nhà nước và cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai từ đó tiếp cận bước đầu với nội dung quản lý nhà nước về đất đai; nguyên tắc, phương pháp và cơ sở để phân nhóm, phân loại đất theo mục đích sử dụng và đối tượng sử dụng phục vụ cho quản lý đất đai</p>				
8	Đăng ký thống kê đất đai	Học phần môn Đăng ký thông kê đất đai cung cấp các kiến thức về Đăng ký đất và tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận; đăng ký biến động về đất và tài sản gắn liền với đất; Lập và quản lý hồ sơ địa chính, thống kê đất đai	39	15	90	3
9	Pháp luật đất đai	Học phần môn Luật đất đai cung cấp các kiến thức về chủ trương chính sách của Nhà nước về đất đai, chế độ quản lý Nhà nước về đất đai, chế độ pháp lý các loại đất, địa vị pháp lý của người sử dụng đất và các thủ tục hành chính về đất đai	30	0	60	2

10	Thanh tra đất đai	Học phần môn Thanh tra đất đai cung cấp các kiến thức về hệ thống thanh tra nhà nước; thanh tra đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; giải quyết tranh chấp đất đai.	26	10	60	2
11	Định giá đất	Học phần môn Định giá đất trang bị những kiến thức về thị trường đất đai, giá đất, định giá đất, các nguyên tắc xác định giá đất trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, cung cấp cho sinh viên những phương pháp cơ bản về định giá đất của các nước trên thế giới và vận dụng phương pháp đó để định giá đất ở Việt Nam	39	15	60	3
12	Thị trường bất động sản	Học phần môn thị trường bất động sản trang bị những kiến thức về Bất động sản và thị trường bất động sản; pháp luật về thị trường bất động sản; định giá bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản; định hướng phát triển thị trường bất động sản Việt Nam.	26	10	60	2
13	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Học phần môn Bồi thường hỗ trợ, tái định cư trang bị những kiến thức về Cơ sở lý luận về bồi thường giải phóng mặt bằng;	26	10	60	2

		đối tượng và điều kiện được bồi thường; giá bồi thường, chính sách hỗ trợ, tái định cư và trách nhiệm của các cấp, các ngành khi thực hiện bồi thường hỗ trợ, tái định cư.				
14	Hệ thống thông tin đất	Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về thông tin, hệ thống, hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin đất đai; Quản lý thông tin đất đai; Phân tích thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Tính kinh tế của một hệ thống thông tin đất đai, sử dụng phần mềm ELIS/VILIS xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	26	10	60	2
15	Thuế bất động sản	Học phần môn thuế nhà đất trang bị những kiến thức về thuế bao gồm các khái niệm cơ bản về thuế, chính sách thuế và hệ thống thuế, lịch sử hệ thống thuế Việt Nam, một số loại thuế liên quan đến bất động sản; Thuế bất động sản ở Việt Nam bao gồm thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác đối với bất động sản.	26	10	60	2
16	Tin học ứng dụng đo vẽ bản đồ	Học phần cung cấp cho sinh viên cách thức xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ, các khái niệm	27	35	90	3

		<p> cơ bản, cơ sở dữ liệu bản đồ số, các phương pháp thành lập bản đồ số; mô hình dữ liệu bản đồ; Chuẩn hoá cơ sở dữ liệu bản đồ: chuẩn hóa cơ sở dữ liệu bản đồ địa chính, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu bản đồ địa hình, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu bản đồ hiện trạng, bản đồ quy hoạch sử dụng đất. Hệ thống phần mềm chuẩn lập bản đồ. Thực hành: Ứng dụng hệ thống phần mềm chuẩn của bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác lập bản đồ. </p>				
17	Xây dựng đồ án quy hoạch sử dụng đất	<p> Nội dung học phần giới thiệu về ý nghĩa và mục tiêu của đồ án môn học quy hoạch sử dụng đất; nội dung, phương pháp và các bước xây dựng đồ án quy hoạch sử dụng đất; Đánh giá điều kiện cơ bản về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan môi trường, điều kiện kinh tế xã hội, tình hình quản lý và hiện trạng sử dụng đất để phục vụ cho việc xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất; Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất; Xây dựng tài liệu hồ sơ quy hoạch sử dụng đất </p>	14	30	60	2
18	Cây trồng đại cương	<p> Học phần cung cấp cho sinh viên các vấn đề giá trị dinh dưỡng, địa vị kinh tế, nguồn </p>	30	0	60	2

		gốc, tình hình sản xuất, tiêu thụ trên thế giới và trong nước; đặc điểm sinh vật học, yêu cầu ngoại cảnh, các giai đoạn sinh trưởng, phát triển và kỹ thuật trồng trọt của các cây trồng trong nhóm: Lúa, ngô, khoai lang và sắn.				
	Tự chọn (3 trong 6 học phần)					
19	Hệ thống nông nghiệp	Học phần cung cấp cho người học có cái nhìn tổng quát các vấn đề trong nông nghiệp, nông thôn theo quan điểm hệ thống. Cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về hệ thống nông nghiệp, các thành phần của hệ thống nông nghiệp và các mối quan hệ của chúng trong sự phát triển.	28	5	60	2
20	Kinh tế tài nguyên đất	Học phần cung cấp cho sinh viên khoa học nghiên cứu những quy luật kinh tế trong việc sử dụng đất đai. Những kiến thức đó rất cần thiết cho mọi đối tượng từ nhà lãnh đạo, hoạch định chính sách đến nhà quản lý doanh nghiệp... nhằm trang bị những lý luận cơ bản và thực tiễn cho việc quản lý và sử dụng có hiệu quả đất đai.	28	5	60	2
21	Quy hoạch cảnh quan	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quy hoạch cảnh quan, các khái niệm về quy hoạch cảnh quan, đối	28	5	60	2

		tượng, phương pháp nghiên cứu, các nguyên tắc và các bước trong quy hoạch cảnh quan vùng đô thị và nông thôn; nhằm nâng cao kiến thức về quy hoạch sử dụng các nguồn tài nguyên phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.				
	Tài nguyên đất và môi trường	Học phần cung cấp cho người học đặc điểm, thành phần, tính lý hóa học của đất, sự tác động của môi trường sống, môi trường sản xuất đến sử dụng đất đai và hiệu ứng nhà kính	28	5	60	2
	Đánh giá tác động môi trường	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về như xây dựng một “lược duyệt”, “đánh giá tác động môi trường sơ bộ”. Yêu cầu về thực hiện một đánh giá tác động môi trường đầy đủ chưa đặt ra mà chỉ dừng ở mức đọc và hiểu được một báo cáo đánh giá tác động môi trường đầy đủ do nhóm tác giả, tổ chức nào đó thực hiện.	28	5	60	2
	Hệ thống định vị toàn cầu	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các hệ tọa độ thường dùng trong trắc địa vệ tinh, cấu trúc hệ thống định vị toàn cầu, thiết kế và ứng dụng GPS và sử dụng GPS một cách thành thạo	14	30	60	2
22	Thực tập giáo trình	Thực tập giáo trình có vai trò	0	120	120	4

		<p>cung cấp cho sinh viên những bước cơ bản, những phương pháp luận chuẩn, các thao tác thực tập, viết báo cáo...là nền tảng cho việc thực hiện đề tài tốt nghiệp cuối khóa.Trang bị thêm cho sinh viên kỹ năng sống, cách ứng xử nơi công sở.</p> <p>Đợt thực tập cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai nói chung ở địa phương. Thực hiện đăng ký đất đai, lập và chỉnh lý các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính tại cấp huyện và cấp xã.</p> <p>Việc giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại địa phương. Cập nhật biến động, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, đánh giá biến động sử dụng đất tại một địa bàn cụ thể, xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất tại một địa bàn cụ thể.</p>				
22	Khóa luận (Các môn học thay thế)		0	300	300	10
1	Quản lý sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	Học phần cung những kiến thức cơ bản về quản lý, sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu, cơ sở khoa học cho việc quản lý đất đai, xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất theo hướng phát thải thấp từ lĩnh vực nông nghiệp, lâm	14	30		2

		<p>nghiệp, sử dụng đất bền vững, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý và sử dụng đất, áp dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong quản lý đất đai trong điều kiện biến đổi khí hậu;</p>				
2	Quy hoạch sử dụng đất lồng ghép môi trường	<p>Học phần Quy hoạch sử dụng đất lồng ghép môi trường cung cấp cho sinh viên một số vấn đề chung về quy hoạch quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất lồng ghép môi trường, lịch sử sử dụng đất đai, cung cấp cơ sở lý luận, cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý về quy hoạch sử dụng đất, các nguyên tắc, quy Luật phát triển của quy hoạch sử dụng đất. Quy trình lồng ghép các vấn đề môi trường vào quy hoạch sử dụng đất; hệ thống tiêu chí lồng ghép các vấn đề môi trường vào quy hoạch sử dụng đất; nội dung Quy hoạch sử dụng đất lồng ghép các yếu tố môi trường. Nội dung cơ bản về quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện.</p>	14	30		2
3	Kinh doanh bất động sản	<p>Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về kinh doanh bất động sản; kinh doanh bất động sản có sẵn; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; kinh</p>	14	30		2

		doanh dịch vụ bất động sản, Hiểu và nắm được những kiến thức cơ bản về nguyên tắc, điều kiện kinh doanh bất động sản				
4	Hồ sơ địa chính	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Những quy định chung về hồ sơ địa chính như: khái niệm, nội dung, mục đích, yêu cầu, nguyên tắc lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính, trình tự và trách nhiệm lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính. Cách lập và chỉnh lý thành phần hồ sơ địa chính như: bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai (dạng giấy và điện tử), sổ địa chính dạng giấy và điện tử, sổ theo dõi biến động dạng giấy, và ghi nhận biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	14	30		2
5	Chính sách nhà ở	Học phần Chính sách nhà ở trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về chính sách pháp Luật xây dựng, chính sách pháp Luật nhà ở. Nắm được những kiến thức cơ bản của pháp Luật về xây dựng và nhà ở. Góp phần nâng cao ý thức pháp Luật cho sinh viên. Làm cơ sở lý luận để tiếp thu các học phần chuyên môn có liên quan cũng như làm công tác quản lý nhà đất sau này.	14	30		2

8. PHÂN BỐ TIỀN ĐỘ HỌC CÁC KỲ

(Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng bố trí học tùy theo điều kiện thực tế)

TT	Tên học phần	Số TC	TC LT	TC TH	Số tiết
I	Học kỳ 1	18			
1	Triết học Mác – Lê nin	3	3		45
2	Tiếng anh 1	3	3		45
3	Toán cao cấp	3	3		45
4	Pháp luật Đại cương	3	3		45
5	Tin học đại cương	3	2	1	60
6	Văn bản trong quản lý	3	3		45
II	Học kỳ 2	19			
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30
2	Quản lý nguồn nước	2	1,7	0,3	36
3	Hóa học đại cương	2	2		30
4	Sinh thái môi trường	2	1,8	0,2	33
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3		45
6	Tiếng anh 2	4	4		60
7	Thủ nhường	2	1,6	0,4	34
8	Bản đồ học	2	1,7	0,3	36
III	Học kỳ III	21			
1	Pháp luật đất đai	2	2		30
2	Hệ thống thông tin địa lý	3	1,8	1,2	62
3	Trắc địa 1	3	2,5	0,5	54
4	Tiếng anh chuyên ngành	2	4		30
5	Đánh giá đất	2	1,6	0,4	34
6	Cây trồng đại cương	2	2		30
7	Quản lý hành chính về đất đai	3	2,5	0,5	54
8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30
9	Tự chọn (1 trong 2 học phần)	2			
	Dân số học	2	2		30
	Xã hội học	2	2		30
IV	Học kỳ IV	19			
1	Trắc địa 2	3	2,5	0,5	54
2	Trắc địa ảnh viễn thám	2	1,8	0,2	33
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30

4	Bản đồ địa chính	3	2,5	0,5	54
5	QH tổng thể phát triển KTXH	3	2,5	0,5	54
6	Tự chọn (2 trong 4 học phần)	4			
	Tin học Autocard	2	1	1	45
	Môi trường và phát triển	2	1,8	0,2	33
	Tài nguyên thiên nhiên	2	1,8	0,2	33
	Quản lý môi trường	2	1,8	0,2	33
7	Thực hành trắc địa	2	1	1	44
V	Học kỳ V	19			
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30
2	Tin học ứng dụng đo vẽ bản đồ	3	1,8	1,2	62
3	QH sử dụng đất	2	1,7	0,3	36
4	QH PT nông thôn	2	1,7	0,3	36
5	Đăng ký thống kê đất đai	3	2,5	0,5	54
6	Thuế bất động sản	2	1,7	0,3	36
7	Thanh tra đất đai	2	1,7	0,3	36
8	Định giá đất	3	2,5	0,5	54
VI	Học kỳ VI	20			
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	2	1,7	0,3	36
3	Quy hoạch đô thị và diêm dân cư NT	2	1,7	0,3	36
4	Thị trường bất động sản	2	1,7	0,3	36
6	Hệ thống thông tin đất	2	1,7	0,3	36
7	Xây dựng đồ án QH sử dụng đất	2	1	1	44
8	Thực tập giáo trình	4		4	120
9	Tự chọn (3 trong 6 học phần)	6			
	Hệ thống nông nghiệp	2	1,8	0,2	33
	Kinh tế tài nguyên đất	2	1,8	0,2	33
	Quy hoạch cảnh quan	2	1,8	0,2	33
	Tài nguyên đất và môi trường	2	1,8	0,2	33
	Đánh giá tác động môi trường	2	1,8	0,2	33
	Hệ thống định vị toàn cầu	2	1	1	44
VII	Học kỳ VII	10		10	300
1	Thực tập tốt nghiệp	10		10	300
	Thay thế thực tập Tốt nghiệp				
	QL sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	2	14	30	44

	Quy hoạch sử dụng đất lồng ghép môi trường	2	14	30	44
	Kinh doanh bất động sản	2	14	30	44
	Hồ sơ địa chính	2	14	30	44
	Chính sách nhà ở	2	14	30	44
	Tổng	126			

9. Hướng dẫn thực hiện

- Chương trình đào tạo kỹ sư Quản lý đất đai hệ Vừa làm vừa học trình độ Đại học do Trường Đại học kinh tế Nghệ An xây dựng trên cơ sở chương trình chính quy đang thực hiện của trường ban hành kèm theo quyết định số 374/QĐ-ĐHKTN ngày 18/4/2019 về việc ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, được thiết kế để giảng dạy và học tập trong 07 học kỳ (3,5 năm học);

- Chương trình được biên soạn theo hướng giảm số giờ lý thuyết, giành nhiều thời gian cho thảo luận, thực hành thực tập, sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận nhằm gắn với yêu cầu đổi mới các phương pháp dạy và học ở bậc đại học.

- Căn cứ vào mục tiêu, thời gian đào tạo, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định, trong quá trình thực hiện cứ 2 năm /1 lần Trường Đại học kinh tế Nghệ An sẽ điều chỉnh, bổ sung những học phần cần thiết để xây dựng chương trình đào tạo cụ thể trong phạm vi không dưới 120 tín chỉ.

HIỆU TRƯỞNG